

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ SÔNG CẦU  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 20/2020/HSST

Ngày: 16/6/2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU, TỈNH PHÚ YÊN**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Tôn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Ngọc A
2. Ông Ngô Thanh Long

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thu - Kiểm sát viên.

Lúc 08 giờ 00 các ngày 16 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

**Ngô Văn A**, sinh năm 1984; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký HKTT: Thôn Thạch K, xã Xuân L, thị xã C, tỉnh Phú Yên; Chỗ ở: Thôn Tuyết D, xã Xuân B, thị xã C, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông: Ngô Văn T, sinh năm 1952 và bà Trần Thị B, sinh năm 1952; Vợ: Trương Thị Ngọc P, sinh năm 1986; Con ruột: 02 người. Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 13/7/2018, bị Công an xã Xuân B xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi đánh nhau, chưa chấp hành. Bị cáo bị tạm giam ngày 08/8/2019, có mặt tại phiên tòa.

***\* Người làm chứng:***

1. Anh **Nguyễn Văn D** – sinh năm 1992; Trú tại: thôn Hòa H, xã Xuân E, thị xã C, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt không có lý do

2. Chị **Nguyễn Thị Mỹ F** – sinh năm 1988; Trú tại: phường R, thị xã P, tỉnh G. Vắng mặt không có lý do

3. Chị **Trương Thị Ngọc P** – sinh năm 1986; Trú tại: Thôn Tuyệt D, xã Xuân B, thị xã C, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 20 giờ 45 phút ngày 08/8/2019, Nguyễn Văn D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81N1-4287 đến nhà quán Ngô Văn A thuộc Thôn Tuyệt D, xã Xuân B, thị xã C để mua dâm. Lúc này, tại nhà quán của A còn có Trương Thị Ngọc P (là vợ A) và một gái bán dâm là Nguyễn Thị Mỹ F. Theo sự thỏa thuận, sau mỗi lần mua bán dâm thì khách mua dâm sẽ trả cho gái bán dâm số tiền 150.000 đồng, gái bán dâm hưởng 100.000 đồng còn A hưởng số tiền 50.000 đồng. A cung cấp khăn lạnh, còn bao cao su F tự chuẩn bị. Hạnh lấy khăn lạnh rồi dẫn D vào phòng thực hiện hành vi mua bán dâm. Đến 21 giờ 15 phút cùng ngày, khi D và Hạnh đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị lực lượng Công an thị xã Sông Cầu kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Quá trình điều tra đủ cơ sở xác định: Trước ngày bị bắt quả khoảng 05 - 07 ngày, tại nhà quán của Ngô Văn A, Nguyễn Thị Mỹ F còn bán dâm cho Nguyễn Văn D 02 lần.

Về vật chứng vụ án gồm:

03 (ba) khăn ướt Tâm Duy màu trắng hồng có in chữ “Song Hỷ” màu đỏ; 01 lon nước yến “Ngân Nhĩ”; 01 (một) vỏ ni lon màu trắng, in nhãn hiệu “Beatiful Dream” dài 6,5cm đã bị xé ngang chưa đứt rời một đoạn 1,7cm; 02 (hai) túi nilon màu trắng, in nhãn hiệu Beatiful Dream đã bị xé ngang chưa đứt rời; 15 (mười lăm) cái khăn ướt cao cấp Tâm Duy màu hồng trắng in chữ Song Hỷ màu đỏ và 15 (mười lăm) cái túi nilon màu trắng in nhãn hiệu Beatiful Dream vẫn còn nguyên vẹn hiện đang bị tạm giữ. 01 (một) xe mô tô BKS 81N1-4387 nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng ULTIM và 01 chìa khóa xe mô tô có in logo hãng Yamaha, trên mặt chìa khóa có in hàng chữ “A34013” và số tiền 409.000 đồng đã trả cho Nguyễn Văn D; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu vàng đồng, imei 1: 353415082058788101; imei 2: 353416082058786101; 01 (một) sim số 0867879112 và số tiền 1.106.000 đồng đã trả cho Nguyễn Thị Mỹ F; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màn hình cảm ứng, màu đen và một điện thoại di

động nhãn hiệu Nokia, model TA – 1010 vỏ nhựa màu xanh của Ngô Văn A đã trả cho Trương Thị Ngọc P (vợ A).

Tại bản cáo trạng số 13/CT - VKSSC ngày 06/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu truy tố bị cáo Ngô Văn A về tội “*Chứa mại dâm*” theo điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày luận tội và khẳng định Cáo trạng số 13/CT - VKSSC ngày 06/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu truy tố bị cáo Ngô Văn A về tội “*Chứa mại dâm*” là có căn cứ nên giữ nguyên quyết định truy tố theo bản cáo trạng số 13/CT - VKSSC ngày 06/4/2020. Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ngô Văn A phạm tội “*Chứa mại dâm*”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 327 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51 mức độ áp dụng thấp, Điều 38 BLHS đề nghị HĐXX phạt bị cáo từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù. Thời hạn tù tính ngày bắt tạm giam ngày 08/8/2019. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 2 Điều 35, khoản 5 Điều 327 BLHS, phạt tiền từ 10 đến 15 triệu đồng.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX tuyên tịch thu, tiêu hủy: 03 (ba) khăn ướt Tâm Duy màu trắng hồng có in chữ “Song Hỷ” màu đỏ; 01 lon nước yến “Ngân Nhĩ”; 01 (một) vỏ ni lon màu trắng, in nhãn hiệu “Beatiful Dream” dài 6,5cm đã bị xé ngang chưa đứt rời một đoạn 1,7cm; 02 (hai) túi nilon màu trắng, in nhãn hiệu Beatiful Dream đã bị xé ngang chưa đứt rời; 15 (mười lăm) cái khăn ướt cao cấp Tâm Duy màu hồng trắng in chữ Song Hỷ màu đỏ và 15 (mười lăm) cái túi nilon màu trắng in nhãn hiệu Beatiful Dream vẫn còn nguyên vẹn là vật chứng vụ án và hiện không còn giá trị sử dụng. Đối với vật chứng gồm: 01 (một) xe mô tô BKS 81N1-4387 nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng ULTIM và 01 chìa khóa xe mô tô có in logo hãng Yamaha, trên mặt chìa khóa có in hàng chữ “A34013” và số tiền 409.000 đồng đã trả cho Nguyễn Văn D; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu vàng đồng, imei 1: 353415082058788101; imei 2: 353416082058786101; 01 (một) sim số 0867879112 và số tiền 1.106.000 đồng đã trả cho Nguyễn Thị Mỹ F; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màn hình cảm ứng, màu đen và một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, model TA – 1010 vỏ nhựa màu xanh của Ngô Văn A đã trả cho Trương Thị Ngọc P (vợ A) CQĐT đã tiến hành trao trả theo đúng quy định nên đề nghị HĐXX không xét.

Đề nghị HĐXX buộc bị cáo Ngô Văn A nộp lại số tiền 100.000đ thu lợi bất chính có từ chứa mại dâm do gái bán dâm Nguyễn Thị Mỹ F 02 lần bán dâm cho D đưa lại cho bị cáo.

Đối với Trương Thị Ngọc P không bàn bạc thỏa thuận với A về việc chứa mại dâm nên không xem xét xử lý.

Đối với Nguyễn Văn D có hành vi mua dâm; Nguyễn Thị Mỹ Hạnh có hành vi bán dâm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Sông Cầu đã chuyển xử phạt vi phạm hành chính.

Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Văn A khai: Trước đây bị cáo làm nghề thợ hồ, nhưng sau đó tai nạn bị chấn thương cột sống, nên nghỉ ở nhà mở quán bán nước giải khát dọc theo quốc lộ 1A, thuộc Thôn Tuyết D, xã Xuân B, thị xã C, tỉnh Phú Yên. Từ đó bị cáo có quen với Nguyễn Thị Mỹ F là gái bán dâm ở khu vực này, nên trước ngày 08/8/2019 bị cáo và Hạnh có thỏa thuận, khi có khách đến quán mua dâm thì gọi cho Hạnh đến bán dâm và mỗi lần bán dâm giá 150.000đ, bị cáo hưởng 50.000đ còn lại 100.000đ là của Hạnh. Vì vậy mà trước ngày 08/8/2019, bị cáo đã để Hạnh và Nguyễn Văn D thực hiện hành vi mua bán dâm tại nhà quán của bị cáo; đến ngày 08/8/2019, Hạnh và D tiếp tục thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Bị cáo khẳng định hành vi của bị cáo đã phạm tội; Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội chứa mại dâm theo điểm c khoản 2 Điều 251 BLHS là đúng tội, không oan cho bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo chỉ thực hiện hành vi chứa mại dâm 02 lần, không phải 03 lần như nội dung Kết luận điều tra đã nêu, cũng như lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra khai 03 lần là do cán bộ điều tra ghi chú không phải do bị cáo khai và đưa bị cáo ký chữ bị cáo không được đọc lại nội dung biên bản làm việc. Bị cáo cũng khẳng định quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra không có ai ép buộc, dùng nhục hình hoặc bất cứ hành vi gì buộc bị cáo khai và ký tên. Việc bị cáo chứa mại dâm để thu lợi vợ bị cáo là P không biết, vì P thường xuyên không ở nhà mà đi làm ăn xa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Sông Cầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người làm chứng đã được Cơ quan điều tra tiến hành làm việc và có lời khai trong hồ sơ vụ án. Bị cáo và đại diện Viện kiểm sát không đề nghị hoãn phiên tòa. Xét việc vắng mặt của những người làm chứng không gây ảnh hưởng đến xét xử vụ án, nên Hội đồng tiến hành xét xử vụ án.

[3] Lời khai của bị cáo Ngô Văn A tại phiên tòa sơ thẩm và tại cơ quan điều tra, tuy có sự mâu thuẫn về số lần thực hiện hành vi chứa mại dâm trong chính lời khai của bị cáo nhưng bị cáo thừa nhận không bị ép buộc, không bị dùng nhục hình hoặc tác động nào khác ảnh hưởng đến lời khai của bị cáo; lời khai của người làm chứng Nguyễn Thị Mỹ F là người bán dâm và Nguyễn Văn D là người mua dâm cùng xác định Hạnh và D thực hiện hành vi mua, bán dâm tại nhà quán của bị cáo là 03 lần. Do đó, đủ cơ sở để chứng minh, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 BLHS.

[4] Do đó, quyết định truy tố tại bản cáo trạng số 13/CT-VKSSC ngày 06/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan gì cho bị cáo.

[5] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, vi phạm đạo đức, thuần phong, mỹ tục, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội ở địa P, bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chứa mại dâm để thu lợi là phạm tội, nhưng vì tiền mà bất chấp pháp luật, bị cáo có 01 tiền sự về hành vi đánh nhau bị xử phạt 750.000đ nhưng chưa nộp phạt. Nên cần xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Xét bị cáo có thành khẩn khai báo nhưng có lúc còn quanh co, có ăn năn hối cải, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên giảm nhẹ mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, mà an tâm cải tạo tốt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 327 BLHS phạt bị cáo Ngô Văn A 10.000.000đồng nộp Ngân sách nhà nước.

[7] Đối với Trương Thị Ngọc P không biết việc bị cáo chứa mại dâm nên không có cơ sở xử lý là có căn cứ.

[8] Đối với Nguyễn Văn D có hành vi mua dâm; Nguyễn Thị Mỹ Hạnh có hành vi bán dâm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Sông Cầu đã chuyển xử phạt vi phạm hành chính.

[9] Xét lời đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về vật chứng vụ án gồm: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a, khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

[10.1] Tịch thu tiêu hủy gồm: 03 (ba) khăn ướt Tâm Duy màu trắng hồng có in chữ “Song Hỷ” màu đỏ; 01 lon nước yến “Ngân Nhĩ”; 01 (một) vỏ ni lon màu trắng, in nhãn hiệu “Beatiful Dream” dài 6,5cm đã bị xé ngang chưa đứt rời một đoạn 1,7cm; 02 (hai) túi nilon màu trắng, in nhãn hiệu Beatiful Dream đã bị xé ngang chưa đứt rời; 15 (mười lăm) cái khăn ướt cao cấp Tâm Duy màu hồng trắng in chữ Song Hỷ màu đỏ và 15 (mười lăm) cái túi nilon màu trắng in nhãn hiệu Beatiful Dream vẫn còn nguyên vẹn là vật chứng vụ án và hiện không còn giá trị sử dụng. Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09 tháng 4 năm 2020 giữa Cơ quan điều tra Công an thị xã Sông Cầu và Chi cục thi hành án thị xã Sông Cầu.

[10.2] 01 (một) xe mô tô BKS 81N1-4387 nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng ULTIM và 01 chìa khóa xe mô tô có in logo hãng Yamaha, trên mặt chìa khóa có in hàng chữ “A34013” và số tiền 409.000 đồng đã trả cho Nguyễn Văn D; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu vàng đồng, imei 1: 353415082058788101; imei 2: 353416082058786101; 01 (một) sim số 0867879112 và số tiền 1.106.000 đồng đã trả cho Nguyễn Thị Mỹ F; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màn hình cảm ứng, màu đen và một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, model TA – 1010 vỏ nhựa màu xanh của Ngô Văn A đã trả cho Trương Thị Ngọc P (vợ A) CQĐT đã tiến hành trao trả theo đúng quy định nên không xét.

[13] Buộc bị cáo Ngô Văn A nộp lại số tiền 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*) tiền thu lợi bất chính từ việc chứa mại dâm do gái bán dâm Nguyễn Thị Mỹ F 02 lần bán dâm cho D đưa lại cho bị cáo.

[14] Về án phí: Bị cáo Ngô Văn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo **Ngô Văn A** phạm tội “*Chứa mại dâm*”.

Căn cứ: Điểm c khoản 2, 5 Điều 327, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn A **05 (năm) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 08/8/2019.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Ngô Văn A 10.000.000đồng (*Mười triệu đồng*).

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a, khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

[2.1] Tịch thu tiêu hủy gồm: 03 (ba) khăn ướt Tâm Duy màu trắng hồng có in chữ “Song Hỷ” màu đỏ; 01 lon nước yến “Ngân Nhĩ”; 01 (một) vỏ ni lon màu trắng, in nhãn hiệu “Beatiful Dream” dài 6,5cm đã bị xé ngang chưa đứt rời một đoạn 1,7cm; 02 (hai) túi nilon màu trắng, in nhãn hiệu Beatiful Dream đã bị xé ngang chưa đứt rời; 15 (mười lăm) cái khăn ướt cao cấp Tâm Duy màu hồng trắng in chữ Song Hỷ màu đỏ và 15 (mười lăm) cái túi nilon màu trắng in nhãn hiệu Beatiful Dream vẫn còn nguyên vẹn là vật chứng vụ án và hiện không còn giá trị sử dụng. Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09 tháng 4 năm 2020 giữa Cơ quan điều tra Công an thị xã Sông Cầu và Chi cục thi hành án thị xã Sông Cầu.

[2.2] 01 (một) xe mô tô BKS 81N1-4387 nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng ULTIM và 01 chìa khóa xe mô tô có in logo hang Yamaha, trên mặt chìa khóa có in hàng chữ “A34013” và số tiền 409.000 đồng đã trả cho Nguyễn Văn D; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu vàng đồng, imei 1: 353415082058788101; imei 2: 353416082058786101; 01 (một) sim số 0867879112 và số tiền 1.106.000 đồng đã trả cho Nguyễn Thị Mỹ F; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màn hình cảm ứng, màu đen và một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, model TA – 1010 vỏ nhựa màu xanh của Ngô Văn A đã trả cho Trương Thị Ngọc P (vợ A) CQĐT đã tiến hành trao trả theo đúng quy định nên không xem xét.

3. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Buộc bị cáo Ngô Văn A nộp lại số tiền 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*) tiền thu lợi bất chính từ việc chứa mại dâm để thu nộp ngân sách nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Ngô Văn A phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Ngô Văn A 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để bảo đảm công tác thi hành án.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên (1);
- VKSND tỉnh Phú Yên (1);
- VKSND thị xã Sông Cầu (1);
- Cơ quan CSĐT Công an Tx. Sông Cầu (1);
- Sở tư pháp (1);
- THA HS thị xã Sông Cầu (8);
- THA DS thị xã Sông Cầu (1);
- Bị cáo (1);
- Lưu HS, án văn (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Tôn**











